

THĂNG LONG CÓ GÌ LẠ KHÔNG EM?

(HÀ NỘI ĐẦU THẬP NIÊN 90)

Trịnh Văn Du aka Cả Ngổ họ Trịnh

Đôi lời dẫn nhập:

Vào dịp mấy ngày nể nón của vi-xi trong năm 1990, tôi ra Hà Nội trong một chuyến đi mua bán đột xuất. Bên bán có nhã ý mời chúng tôi đi xem để chúng tôi chứng tỏ rằng món hàng có thật, không phải chỉ có trên hình ảnh cho chúng tôi coi trước đó.

Tuy là người gốc Bắc kỳ ăn cá rô cây, tôi không có hân hạnh được sinh trưởng ở đất Hà thành bốn ngàn năm văn vật. Những gì tôi biết về thành phố này được ghi nhận qua cặp mắt mở lớn nhìn cái gì cũng thấy lạ của một cậu bé quê mùa cục mịch chưa qua tuổi dậy thì, ra tỉnh lần đầu. Hơn nữa, thời gian tôi ở lại đây không lâu, và chỉ được cho đi đến nhà người quen, không được đi tham quan những danh lam thắng cảnh của Hà Nội, cho nên tôi không còn nhớ gì nhiều về những nơi mình đã đi qua.

Chính vì thế, nếu có ai bảo rằng “Tay này ngô nghê ngờ nghệch, chả biết gì về Hà Nội” thì tôi cũng chẳng cần đính chính mần chi. Và cũng chính vì thế, không ai có thể phê phán rằng tôi có thành kiến về thành phố này cả. Trong tinh thần đó, tôi hy vọng bài dưới đây khách quan và trung thực khi nó mô tả lại những điều mắt thấy tai nghe ở những nơi tôi đi qua trong thời gian ngắn ngủi ở thành phố lần này. Nếu chẳng may có chỗ nào không nên không phải, tôi xin quý độc giả người Hà Nội chính công Bà Lang Trọc chấn chỉnh và tha lỗi cho.

* * *

Hà Nội đón chúng tôi bằng một trận mưa tầm tã. Tiếng mưa rơi lộp độp liên hồi trên mui xe càng rõ nét khi trong xe hoàn toàn im lặng. Xe có máy lạnh cửa kín mít nhưng tôi vẫn cảm nhận được mùi nước mưa mát lạnh bên ngoài chui vào. Mặc dù sắp tới nơi nhưng hành khách ai cũng đang mơ màng giấc điệp, vì quá mệt mỏi sau mấy ngày ngồi xe đường trường dần sóc ề ảm mình mảy — trừ bác tài xế và tôi. Bác phải tỉnh táo để lái xe; tôi phải thức vì khó ngủ... ngủ!

Quét thoãn thoát qua lại trên tấm kính trước xe là “hai cái gạt nước xua đi nỗi nhớ” (lời bài hát *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây* của một nhạc sĩ Bắc-kỳ), nhưng chúng vẫn không lùa kịp nước mưa ào ào đổ xuống, khiến kính mờ hẳn đi. Tuy thế, tôi vẫn thấy những hạt mưa bên ngoài rơi thành đường gần như thẳng đứng óng ánh trong vùng ánh sáng của đèn pha xe hơi, trông y như những vết xước trong phim chiếu bóng trắng đen quá cũ. Chiếc Toyota 12 chỗ ngồi còn khá mới chạy như lao vào màn mưa. Mỗi khi chạy qua một vũng nước trên đường, nó làm tóe nước sang hai bên như chiếc *ca-nô* rẽ sóng trên mặt sông. Trận mưa to nhưng không lâu. Khi xe chạy trên quốc lộ 1 dẫn vào trung tâm thành phố thì mưa tạnh hẳn. Khúc đường này rộng như đường Nguyễn Huệ, Saigon. Hàng đèn cao áp chạy ở giữa, kiểu y như trong Nam, toả ra một thứ ánh sáng trắng dịu như ánh trăng xuống đường phố im lìm vắng vẻ. Mặt đường còn ướt phản chiếu ánh đèn đường trông lóng lánh như thủy ngân.

Tuy đã vào thành phố nhưng bác tài vẫn cho xe chạy khá nhanh, có vẻ như sốt ruột muốn mau tới nơi để tìm chỗ nghỉ mệt. Đường phố vắng tanh không một bóng người; nhà cửa hai bên nằm im bất động. “ĐM, con đường đến khách sạn đâu rồi?” bác tài lầm bầm. Hẳn là ông này đã ra đây mà bây giờ quên đường! Vẫn giữ tốc độ đó, bác tài lúc queo phải khi rẽ trái, và rồi cuối cùng reo lên mừng rỡ, “A, đây rồi!” Tiếng reo làm mọi người tỉnh giấc. Khi xe vừa đậu lại, hành khách không ai bảo ai lục tục xuống xe, kẻ vác người khênh hành lý của mình theo nhau vào phòng tiếp tân, mong được chỉ phòng để đi ngủ ngay cho *phé*. Vừa bước ra khỏi xe, tiếp xúc với không khí thiên nhiên tươi mát của Hà Nội buổi sáng sớm, tôi cảm thấy tỉnh táo khoẻ khoắn hẳn ra, sau khi trải qua nhiều giờ ngồi trong xe bít bùng.

Nơi tiếp tân không hiểu sao lại vắng như chùa Bà Đanh và chẳng có đèn đuốc sáng trưng như ở những khách sạn trong Saigon. Khi một người nào đó tìm ra chỗ bật đèn, căn phòng sáng hẳn lên, giúp chúng tôi nhận dạng nơi mình đang đứng. Chiếc đồng hồ tròn lớn treo trên tường sau quầy chỉ 3 giờ. Một hàng ghế bành lớn bọc nệm nâu trông rất êm ả mời chào khách mỗi mệt vì đường xa, đặt nhìn ra lối vào khách sạn và quay lưng về phía tường kính đằng sau. Qua bức tường kính tôi thấy mấy cây cảnh xanh tốt. Có lẽ đó là một thứ sân lộ thiên để lấy ánh sáng ban ngày. “Đến giờ này, người ta đi ngủ hết là phải!” tôi thầm nghĩ, trong khi liên tưởng tới cảnh ở khách sạn các nước tự do, nơi khách được nhân viên tiếp tân ăn mặc chỉnh tề lịch sự tươi cười đón tiếp bất cứ giờ nào trong ngày khi khách đến.

Trong khi một người bên chủ hàng đi tìm liên lạc viên là người đã ra Hà Nội trước để sắp xếp chỗ ăn ở cũng như chương trình làm việc cho chuyến đi này, tôi và những người khác để đại hành lý xuống sàn nhà, rồi kể thì đứng xớ rớ không biết làm gì, người thì a vào mấy cái ghế bành nằm duỗi chân sai tay ra về thoả thê lắm. Tôi đang thơ thẩn đọc mấy bích chương quảng cáo du lịch nơi quầy thì người ấy trở lại, dẫn theo liên lạc viên. Trong bộ đồ ngủ và vớ dúng điệu ngái ngủ, ông này cho biết là đã đặt phòng và vì chờ mãi không thấy chúng tôi đến, ông ta đi ngủ. Nói xong ông liền đi tìm nhân viên tiếp tân của khách sạn để yêu cầu họ chỉ phòng cho chúng tôi đi nghỉ, mai còn đi Hải Phòng, theo như chương trình dự định.

Một lúc sau, tôi nghe tiếng, “ĐM, tới phiên mày. Đâu phải phiên tao. ĐM mày!” (Quý độc giả Nam kỳ hẳn cũng biết là tiếng chửi thề Bắc hay Nam viết tắt giống nhau, và ý nghĩa cũng chẳng khác!) Và rồi sau đó tôi mới thấy người. Hai thanh niên từ phía thang máy đi ra. Tuy ăn mặc *so-mi* bỏ trong, hai chàng này trông chẳng giống nhân viên tiếp tân tí nào cả. Đầu để tóc rối beng, người mặc quần áo nhàu nát, chân đi dép lẹp xẹp là thứ bằng nhựa trắng đục hay trong suốt, một kiểu rọ duy nhất mà hầu như tất cả dân số VN từ vĩ tuyến 17 trở ra hoặc tất cả con cháu *Già Hồ* đều dùng vào thời điểm ấy! Đã vậy, bộ mặt lại nhăn nhó như khi ăn gừng, tỏ vẻ bức tức như bố vợ phải đám, vì bị đánh thức lúc gà gáy canh ba, khi đang nồng say giấc điệp. Nhưng rồi một chàng chịu lép vế, đi ra quầy, và sau khi tham khảo sổ sách, trao chìa khoá phòng cho chúng tôi. Chúng tôi lại người xách bị kê mang bao đi ra thang máy ở cuối hành lang đối diện với quầy tiếp tân. Sau này tôi được cho biết khách sạn này thuộc loại sang nhất nhì ở thủ đô của nước lúc nào cũng tự hào là “cái nôi của loài người” này. Nó là loại khách sạn chỉ dành cho khách ngoại quốc, khách quý từ *các nước anh em*, cán bộ cao cấp hoặc khách có nhiều *đô-na* trong Nam ra. Nhưng sao lúc đó tôi không thấy nó xứng đáng với danh xưng ấy chút nào. Hành lang dẫn ra thang máy hơi thiếu ánh sáng, nhưng tôi cũng thấy được lờ mờ bàn ghế chõng chất lên nhau vô trật tự bên trái lối đi, cao gần đến trần nhà. Hai cái thang máy có cửa nhỏ xíu, mà một cái được biết không sử dụng được, trông cẩu bần và cũ kỹ. Phía bên trong cũng không sạch sẽ sáng sủa gì hơn; đặc biệt ở đây tôi còn nghe mùi ẩm thấp xen lẫn mùi mồ hôi người lâu ngày không được tẩy rửa lau chùi.

Lên đến phòng, tôi cùng người bạn chung phòng vội vã làm những việc vệ sinh cần thiết, thay quần áo, leo lên giường ngủ một mạch không biết *chờ chẳng* gì nữa cho đến sáng. Khoảng mười giờ sáng chúng tôi được đánh thức dậy và cho biết phải sửa soạn đi ăn sáng ngay để đi Hải Phòng cho kịp đi về trong ngày. Trong khi chờ đợi người bạn làm vệ sinh cá nhân, tôi mở cửa bước ra ngoài, đứng trên *ban-công* nhìn xuống đường. Bên ngoài thời tiết mát mẻ dễ chịu hơn ở Saigon vào thời điểm này, mặc dù mặt trời lúc ấy đã lên khá cao, chiếu những tia nắng chói chang. Trong tầm nhìn của tôi là khoảng không gian khá rộng đầy cây cối xanh tươi, chầm phá đó đây bằng những mái nhà ngói lợp sụp cổ kính bên cạnh những cao ốc mái bằng hiện đại. Chiếm một diện tích khá rộng trong khoảng trống đó là Hồ Hoàn Kiếm với mặt nước xanh rêu lóng lánh ánh mặt trời, ở giữa nhô lên nổi bật tháp rùa nâu đen. Đường phố trông như những con kênh đào thẳng tắp ngang dọc dẫn đến hồ, chia khoảng không đó thành những hình kỷ hà học mỹ thuật và vui mắt. Ngay dưới chân khách sạn là một hồ nước khác nhỏ hơn, mặt nước cũng màu xanh rêu lặn tẩn gợn sóng. Tôi được biết đây là hồ nhân tạo, để tạo cảnh trời mây non nước cho khách sạn, và để lấy đất làm nền cho nhà cửa chung quanh hồ. Đó là những chung cư mà chính quyền Hà Nội xây để giải quyết nhà ở cho công nhân và nhân dân thành phố hiện đang phải chui rúc trong những căn nhà cũ kỹ chật hẹp kém vệ sinh.



Khi chúng tôi mặt mày tươi tỉnh, quần áo thơm tát, xuống dưới nhà thì những người kia chưa ai có mặt. Trong khi anh bạn chung phòng đi tìm họ, tôi ghé vào *căng-tin* của khách sạn kiếm cái gì ăn đỡ đói. Chỗ này chẳng có gì đáng nói, bởi vì nó cũng bán những thức ăn sáng bình thường như những nơi khác. Có khác chẳng là kiểu sợ ăn quịt xã hội chủ nghĩa — khách phải trả tiền trước rồi mới được ăn hay uống! Lúc tôi ăn xong và trở lại quầy tiếp tân thì mọi người đã sẵn sàng lên xe. Người hướng dẫn bảo xe chạy thẳng ra phố Nguyễn Khuyến, nơi chuyên bán bún chả rất ngon. “A, đây là món mà văn sĩ Thạch Lam đã làm thành bát hủ qua cuốn *Hà Nội Băm Sáu Phố Phường* đây,” tôi nghĩ

bụng.

Cảnh đầu tiên đập vào mắt tôi khi ra đến phố là người đi xe đạp chiếm đa số trong dòng lưu thông. Số xe gắn máy ít hơn nhiều, phần lớn là các hiệu lạ hoặc sản xuất tại các nước cộng sản, còn hiệu Honda hầu như rất hiếm vào thời điểm này. Cái mà ở đây người ta gọi là *ô-tô con* càng hiếm hơn, ngay cả xe *díp* Liên-xô cũng vắng. Hàng quán hai bên đường cũng nhiều ngang ngửa như ở Saigon cùng thời, và người đi lại cũng tấp nập

không kém. (Xin nhắc lại ở đây chút xíu là kể từ Đại hội Đảng CS năm 1986, nhà cầm quyền Hà Nội có nói lòng sự kiểm soát của nhà nước đối với thương mại tư nhân. Nhờ đó dân chúng được phép mở hàng quán buôn bán linh tinh kiếm sống qua ngày.) Một điểm khác nữa đáng chú ý là những đường phố tôi đi qua trông dơ bẩn như những đường chung quanh chợ Cầu Muối Saigon lúc chưa quét dọn! Trong lòng đường cũng như hai bên lề tôi thấy nhiều loại rác, từ miếng giấy gói kẹo cho đến mảnh lá chuối bọc xôi. Tôi có cảm tưởng như người ta chưa hề quét đường phố bao giờ.

Một lần duy nhất tôi thấy nhân viên vệ sinh làm việc là lúc chúng tôi ghé vào trạm đổ xăng trên đường ngang Nhà Hát Lớn. Nhìn người phụ quét rác cô đơn gầy còm, mình khoác bộ quần áo nhà binh cũ rách (có lẽ người này là lính giải ngũ mà ở đây gọi là *bộ đội phục viên*), đầu đội nón cối bạc màu mưa nắng, tay cầm cây chổi cán dài đưa qua lại một cách mệt mỏi chán nản, tôi có cảm tưởng đây là một bù nhìn đuối chim ở miền quê, đang bị gió thổi đong đưa, chớ không phải là một con người bằng xương bằng thịt đang làm việc! Sau này khi có dịp đi bách bộ quanh khách sạn mình ở, tôi nhìn kỹ trong số rác rưởi trên đường không thấy có bao *ni-lông*—có lẽ không ai vứt thứ đó hoặc đã có người lượm mất rồi. Ngoài ra, tôi còn thấy những bãi phân, không biết của người hay thú, đang hấp dẫn bầy nhặng xanh bay vo ve bên trên.

Tôi nghe nói đa số nhà ở Hà Nội bây giờ vẫn còn sử dụng cầu tiêu thùng như hồi đó, có người đến lấy đem đi hàng ngày (người ta vẫn dùng phân này để bón rau *xà-lách* trồng ở vùng ngoại ô; hèn gì người ta chẳng gọi phân này là *phân bắc*!) Loại *nhà xí* này rất dơ bẩn và hôi thối, đặc biệt tai chúng ta còn được nghe tiếng nhặng xanh bay lên rào rào như ong vỡ tổ mỗi khi chúng ta có việc cần phải vào đó! Tình hình cầu tiêu như thế cho nên nhiều người dân thành phố có lẽ thấy việc *xả bầu tâm sự* ngoài đường lúc vắng người qua lại vừa sạch sẽ vừa mát mẻ hơn nhiều (*nhất tẩm sông, nhì ỉa đồng*, mà ỉ), hoặc túng quá đi đại vào tờ báo *Nhân Dân*, xong quăng ra đường. Thật là đôi bên đều có *nợ*—mình trút được *con buồn* khó chịu, người hốt được phân thoải mái! Một điểm đáng chú ý khác nữa là trên những phố mà tôi có dịp đi xe hay đi bộ qua, tôi thấy nước thải trong nhà dân hai bên đường chạy dọc hai bên mép lề, dẫn đến miệng cống chung. Trong những mương lộ thiên này, một làn nước đen đen lóng lánh dưới ánh mặt trời lửng lơ trôi, mang theo không biết bao nhiêu thứ mà con người Hà thành chối bỏ! Con đường Nguyễn Khuyến hai bên có nhiều hàng bún chả cũng được trang điểm bằng hai con mương nước thải này. Và may mắn thay, tôi không nghe mùi khó chịu của nó, mà thay vào đó tôi ngửi thấy thoang thoang mùi thịt nướng dễ thơm từ bên ngoài thấm vào trong khi xe rề rề sát lề, tìm hàng ưng ý ghé vào.

Cuối cùng xe chúng tôi ghé vào một hàng có lẽ quen với người hướng dẫn. Mùi thịt nướng trên than hồng hấp dẫn thực khách hầu đối bao nhiêu thì nó cũng lôi kéo đám ruồi nhặng hám ăn bấy nhiêu. Không hiểu sao ở khu hàng ăn này lại nhiều ruồi đến thế! May thay, ruồi này thuộc giống nhỏ ở trong nhà, không phải loại lớn ở ngoài *nhà xí*! Dù loại nào đi nữa thì sự hiện diện vù vù của chúng cũng không làm tăng thêm phần ngon miệng cho khách đến ăn chút nào. Để đuổi đám côn trùng bay thính hơi này một cách liên tục, ở đây người ta cũng bắt chước trong Nam là lấy *mô-tơ* điện nhỏ, gỡ ở những máy móc ra, và thay vì cánh quạt người ta gắn một thanh ngang dài khoảng hai tấc, hai đầu buộc mấy tua vải dài, rồi treo trên quầy bày thức ăn đồ uống. Khi cho quay, con rối đuối nhặng điện khí hoá này trông giống như nghệ sĩ múa lụa trên sân khấu! Tuy vậy, đám ruồi đói khát kia hình như quá quen với cái máy quay cuồng này, chỉ bay lên chút xíu rồi lại xà xuống ngay. Có nhiều con chẳng thèm bay đi, cứ thoải mái đậu trên miếng thịt và bình tĩnh dùng vòi phập phập xia xói vào miếng mồi như người thợ xây cát đầm nền cho bằng! Có lẽ cảm thấy bù nhìn máy không có *ép-phé* mấy, các cô bán hàng, người nào người nấy ăn mặc và trang điểm như *chị em ta*, đứng sau quầy gần cửa ra vào dùng đôi tay gầy hoặc quạt giấy mỏng, quơ qua lại như đuối tà, trong khi miệng cười toe toét mời chào khách hàng vào quán mình.

Nhìn đám ruồi bay tứ tung trên quầy cũng như ở những bàn có khách bên trong, và bề ngoài luộm thuộm kém vệ sinh của quán, tôi lấy cớ đã ăn sáng rồi, không vào. Trong khi những người đồng hành vào ăn điểm tâm, tôi đi dọc theo đường này để *thăm dân cho biết sự tình*. Phần lớn những nhà trên khúc đường này là hàng bún chả mà bề ngoài cũng đại khái như mô tả bên trên. Tuy đi trong khói thịt nướng thơm ngon hấp dẫn, tôi cũng không cảm thấy muốn ăn khi nhìn con mương nước thải chảy ngay sát chân mình. Bây giờ ánh nắng mặt trời đã khá gay gắt. Để tránh nắng tôi đi vào một nơi có mái hiên che. Khi tôi đang nhìn xem bên trong người ta buôn bán cái gì thì cảm thấy mấy giọt nước lạnh lạnh rơi thấm vào đầu, qua lớp nón vải. Nhìn lên tôi thấy trời trong xanh xuyên qua mấy lỗ thủng trên mái tôn. Thì ra người ở trên gác tiện tay đổ nước xuống đường cho nó hoà vào con mương phía dưới. Tôi chẳng hiểu đó là nước gì, nhưng hy vọng đó không phải là *nước giái*! Lúc ấy tôi mới hiểu câu bấy lâu nay người trong Nam thường kháo với nhau: “Tự nhiên như người

Hà Lộ!” Không dám đi xa nữa, tôi quay lại. Khi tôi về đến nơi thì mấy người kia cũng vừa ăn xong. Thế là chúng tôi leo lên xe hướng Hải Phòng trực chỉ.

Cảnh đường phố nơi xe chúng tôi đi qua để ra khỏi thành phố cũng tương tự như tôi mô tả ở trên, tức là dơ bẩn. Khi xe dừng ở chân cầu qua sông Hồng (?), tôi thấy quang cảnh cũng giống như ở chân cầu Biên Hoà trong Nam, thời xe phải chờ qua cầu. Ở đây cũng có những quán xập xệ và người bán rong rao hàng ơ ới, tuy trông có vẻ nghèo nàn, dơ bẩn và mất trật tự hơn. Quang cảnh kém mỹ thuật đó được thay bằng cánh đồng lúa bao la chạy tít tận chân trời khi xe ra khỏi thành phố. Dưới chế độ luân canh, cánh đồng chỗ xanh ngát của màu mạ đến thì, chỗ trắng bạc của ruộng mới cấy, chỗ vàng óng của lúa sắp gặt, thỉnh thoảng điểm đó đây đôi ba con trâu đen bò vàng an nhàn gặm cỏ, và một vài đám nông dân cặm cụi làm việc. Khi được ngắm nhìn cảnh miền quê thanh bình an lạc đó, tôi có cảm giác dễ chịu và thích thú, nhất là trong xe lại có thoang thoang mùi lúa mới thơm tho bên ngoài thấm vào. Tuy mặt trời đã lên cao, song tôi không nghĩ là bên ngoài nóng lắm bởi vì tôi thấy ngọn lúa đong đưa dập chòn qua lại dưới sức gió, và mặt nước lăn tăn sóng gợn ở con mương nước trong xanh, chạy song song với đường xe chạy.

Hơi quá trưa chúng tôi ra đến Hải Phòng. Sau khi ăn trưa, chúng tôi được đưa đi xem hàng ngay. Tôi cảm tưởng có trục trặc đâu đó khi một người nhận là chủ hàng đã đi theo chúng tôi từ trong Nam lại vắng mặt, và thay vào đó là một người khác cũng nhận mình là chủ hàng! Như vậy là vụ mua bán này khó có thể trôi chảy. Đây là tình trạng mua bán lòng vòng giữa con cháu Bác với nhau trước khi hàng được chụp hình đem chào khách. Sau này chúng tôi được biết chỉ có một đồng sắt vụn mà hai ba người đều nhận là chủ nhân, không biết ai thật ai giả nữa. Và quả thật như vậy: khi về đến Saigon, chúng tôi nêu những thắc mắc trên, những không được trả lời ổn thoả, vì vậy chuyện làm ăn bất thành. Khi đến một đồng sắt vụn cao như một quả đồi nhỏ, người hướng dẫn cho biết đó là hàng muốn bán. Dù chẳng có gì làm bằng cứ rõ ràng hàng này thuộc chủ quyền bên bán, tôi cũng được lệnh lấy máy hình leo lên chụp lia lịa. Tôi cũng làm như vậy khi đi qua một đồng khác. Chúng tôi suy luận rằng họ đã chịu chi phí cho chuyến đi tốn kém này nên hẳn phải có ý muốn bán được hàng.

Sau đó chúng tôi trở về Hà Nội. Vì có chút thời gian tự do trước khi về Saigon sáng sớm hôm sau 1 tháng 5, nên khoảng sáu bảy giờ chiều 30-4 tôi đi tản bộ trên bờ Hồ Hoàn Kiếm hóng mát ngắm cảnh. Chiều nay ngày lễ nên bờ hồ người qua lại tấp nập, chen chân muốn không lọt. Trừ một số thanh niên nam nữ ăn mặc màu sắc vui mắt, còn đa số đàn ông đàn bà phục sức nghèo nàn ảm đạm tuy lành lặn, trong khi nét mặt người nào người nấy hình như có cái gì u uất không vui. Tại chỗ tôi đi bộ, bờ hồ khá rộng và có nhiều cây to bóng mát. Rải rác đó đây dưới bóng cây là những băng *xi-măng* để khách nghỉ chân. Những cái gờ sát mép nước thì không hiểu sao lại rất thấp, hầu như không còn thấy chân. Có thể trải qua nhiều thế hệ, biết bao nhiêu cặp tình nhân già trẻ đã ra đó ngồi tâm tình và làm chúng lún sâu xuống đất đến thế chẳng? Nằm cách xa chỗ người đi bộ phía trong này, mấy băng này hôm nay đã bị chiếm hết. Trên băng là những cặp người mà tôi nghĩ phải là nhân tình nhân nghĩa thế nào mới có kiểu ngồi như nằm ôm ấp đùm bọc lấy nhau thân thiết như thế kia! Họ ngồi như thế có vẻ như quên cả thời gian cùng thế giới chung quanh và quên luôn chiếc xe đạp dựng vội vã nghiêng ngả phía sau lưng. Trước mặt họ là nước hồ xanh đen gợn sóng lăn tăn trong làn gió nhẹ. Xa xa là Tháp Rùa mà hôm đó được chằng đèn xanh đỏ nhấp nháy trong không khí mờ ảo đùng đục như có sương mù của một buổi chiều tà cuối xuân đầu hạ. Tình nhân mà được ngồi trong khung cảnh thanh bình, mát mẻ và nên thơ như thế để tâm tình, thề non hẹn...hồ, hẳn phải là thích thú và khó quên!

Khung cảnh này có lẽ nên thơ và tình tứ hơn nếu chiều hôm ấy không có đám trình diễn văn nghệ ngoài trời mừng ngày 30-4, đang đàn hát xập xình phía bên kia đường. Tiếng đàn chát chúa, tiếng trống inh tai, phụ họa cho tiếng hát the thé của một *nghệ sĩ nhân dân* nào đó đang gân cổ rống lên nào là “chiến đấu,” nào là “chiến thắng,” nào là “thành công vĩ đại,”..., làm mất đi cái yên lặng mà những cặp tình nhân kia cần có để thường thức những nụ *bú môi* (động tác trong Nam gọi là hôn môi), hoặc để thổ lộ tình yêu trong lúc đôi tim non hay sồn sồn đang thổn thức thỉnh thoảng trong lồng ngực! Về nên thơ, nét hữu tình đó cũng bị giảm đi khá nhiều khi thoang thoang trong không khí người ta nghe mùi *a-mô-nhắc* bay ra từ cái nhà hình hộp xây ngay trên bờ gờ đó. Khi nhìn bề ngoài luộm thuộm dơ bẩn, u ám, rêu phong và ướt át của nó, cũng như nghe cái mùi khai nồng đặc biệt thoát ra từ đó, không ai có thể chối rằng đó không phải là *nhà xí* công cộng!

Rời bờ hồ, tôi đi dọc con đường Hai Bà Trưng, hướng về cái ngõ mà tôi nghe nói có bán nhiều loại xôi. Tôi định ăn xôi thay cơm chiều nay trước khi về khách sạn — tôi vẫn ưa của nếp! Con đường mang tên hai nữ anh hùng này khá rộng và có cây (cây bàng?) hai bên, trong lúc nhá nhem trông có vẻ sạch sẽ và đẹp đẽ, tựa

như đại lộ Thống Nhất Saigon. Tiếc thay, nó cũng có hai mương thoát nước hai bên như những con đường khác mà tôi mô tả ở trên. Dưới ánh đèn đường, tôi có thể nhận ra nhà nào được chăm sóc quét vôi tử tế; nhà nào ở tình trạng từ hồi còn mồ ma Tây đến giờ, tức là tường rêu mốc lở loét, lòi gạch, trông loang lổ xấu xí; nhà nào có mái hiên che thêm miếng vải bạc màu hay miếng tôn rỉ sét; hoặc nhà nào bày bàn ghế thấp nhỏ, bán giải khát trước nhà; lề đường chỗ nào tráng nhựa phẳng phiu, chỗ nào còn lát đá ong lổm chổm. Ở gần ngã tư nơi tôi định đến, tôi thấy một đồng rác đã bị bới bừa bãi ra chung quanh, chiếm một khoảng lòng đường. Tại đây có năm ba bóng đèn đang lúi húi bươi móc. Chắc là họ đang tìm kiếm thứ gì có thể sử dụng hoặc đem bán được!

Cái ngõ Hàng Bông mà tôi ghé vào ăn xôi là con đường hẻm tráng nhựa nhỏ xíu, rộng khoảng hai ba thước tây. Trên lề hẹp là hàng quà đủ thứ mà đa số là hàng xôi — xôi đậu xanh, xôi bắp, xôi lạc (đậu phụng), xôi trần, xôi lạp xưởng, v.v. Tôi vào hàng xôi ngay đầu ngõ vì thấy cô bán hàng ngồi có một mình! Gian hàng vốn vụn chỉ có một cái bàn hình chữ nhật chưa đầy một mét vuông, chung quanh ba mặt là ba băng gỗ thấp lè tè cho khách ngồi. Trên bàn trải tấm vải nhựa in hoa xanh bạc màu là mấy đĩa dưa leo thái sẵn, một hũ thủy tinh đựng ruốc (thịt chà bông), một tô đựng khoai củ luộc to tướng, cùng mấy lọ tằm và một ống đũa. Điều đáng ngạc nhiên là ở đây không thấy ruồi—có lẽ buổi tối chúng phải đi ngủ! Sự vắng mặt của đám sinh vật chẳng mấy ai ưa này làm tăng vẻ ngăn nắp vệ sinh cho gian hàng xôi bé nhỏ của người con gái Hà thành. Bề trên sạch sẽ này thật tương phản với cái mương nước thải bên dưới, trong đó một dòng nước đen kịt loang loáng phản chiếu ánh đèn đang âm thầm lặng lẽ lờ lờ di chuyển ngay bên cạnh thực khách. May thay, loại nước này tôi chỉ nhìn thấy mà không nghe thấy. Mùi thịt nướng ở các hàng quán khác trong ngõ bay ra đánh át nó đi chẳng?

Cô hàng bán xôi tuổi độ đôi tám, trông không có gì là “chim sa cá lặn” trong bộ đồ vải in bông xanh lợt hơi bạc màu nhưng sạch sẽ, ngồi phía sát tường, sau cái bàn, giữa hai nồi xôi khá to ú trong hai cái thúng. Khi thấy tôi bước vào hàng mình, người đẹp thỏ thẻ, “Mời ông xôi xôi, ạ!” trong lúc nét mặt vẫn nghiêm nghị, không ban cho tôi nụ cười con gái Hà Nội kiều sa nào! Tôi gọi xôi và ruốc. Khi cô nàng mở nồi xôi, khói bay ra nghi ngút làm thơm lừng cả một vùng cửa hàng nhỏ bé. Xôi nếp Bắc mà, trông thấy là muốn ăn. Xôi nóng ăn với thịt chà bông, kèm dưa leo chấm nước tương, ngon đáo để. Vừa ăn tôi vừa lân la hỏi chuyên cô hàng về món xôi vò chè đường là món mà tôi vẫn thích ăn. Cô nàng trả lời không biết. Nếu tại tôi vừa xấu trai, vừa vô duyên nên cô nàng không thèm tiếp chuyện thì tôi đành chịu, bởi lẽ tôi không thể nào biến mình ngay như hoàng tử cóc được! Nhưng nếu quả thật cô không biết thì, hỡi ôi, tiếc thay cho “Hà Nội Băm Sáu Phố Phường”! Không biết làm cũng phải biết ăn! Cô bé không biết; như vậy hẳn cô không phải là người Hà Nội *puya len*, và vì vậy, cô không thể nào sánh được với người Hà Nội kiều sa kiêu cách và hay ăn quà...vật! Nhận thấy có lẽ mình không hấp dẫn đối với cô hàng xôi, và đã hơi trễ, tôi đứng dậy trả tiền, chào từ giã người đẹp ít nói và trở về khách sạn.

Để thay phần kết luận, tôi kể ra đây điểm sau cùng về chuyến đi làm ăn không thành công này. Tuy nó chỉ có tính cách bên lề nhưng cũng đáng chú ý. Một lần khi xe đi ngang qua lăng Hồ Chủ tịch, chúng tôi yêu cầu bên bán thu xếp cho chúng tôi vào chiêm ngưỡng dung nhan vị *Cha Già Dân Tộc* nằm trong lồng kính, cho thoả lòng mong ước bấy lâu nay. Trước lăng, thiên hạ đã xếp hàng rồng rắn dưới trời nắng chang chang, đợi tới phiên mình. Vừa nghe xong lời yêu cầu có tính cách lấy điểm của chúng tôi, một ông cán bộ trong xe bàn ra ngay, “*Chúng ta xuất hành đi làm ăn mà vào xem cái thầy ma thói ấy làm gì cho xui xẻo ra!*”

Ghi chú: Xin xem thêm bài “Điều Ong Tiếng Ve...” và bài “Một Lần về Thủ Đô...”

Xin copy and paste vào web address box link sau đây:

<http://huongduongtxd.com/dieuongtiengve.pdf>